

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

Số : 81 / BC-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Tuy Phước, ngày 04 tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO

Về việc báo cáo kinh phí hỗ trợ giống cây trồng bị thiệt hại do thiên tai gây ra

Thực hiện Công văn số 1291/STC-NS ngày 26/4/2016 của Sở Tài chính về việc quyết toán kinh phí hỗ trợ giống cây trồng bị thiệt hại do thiên tai gây ra và theo số liệu rà soát tổng hợp của Phòng tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo số 33/BC-TCKH ngày 4/5/2016. UBND huyện Tuy Phước Báo cáo kết quả sử dụng nguồn kinh phí giống cây trồng bị thiệt hại do thiên tai gây ra từ năm 2013- năm 2015 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

UBND tỉnh đã cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ giống cây trồng bị thiệt hại do thiên tai gây ra cho huyện Tuy Phước với các đợt từ năm 2013 đến năm 2015 như sau:

- Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông xuân 2012-2013 hỗ trợ huyện Tuy Phước : 660.000.000đồng.

- Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ hè thu năm 2013 hỗ trợ huyện Tuy Phước : 220.000.000đồng.

- Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông xuân và Hè thu năm 2014 hỗ trợ huyện Tuy Phước : 700.000.000đồng.

- Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông xuân 2014-2015 và Hè thu năm 2015 hỗ trợ huyện Tuy Phước : 760.000.000đồng.

UBND huyện Tuy Phước đã hỗ trợ kinh phí hỗ trợ giống cây trồng bị thiệt hại do thiên tai gây ra của huyện Tuy Phước với các đợt từ năm 2013 đến năm 2015 cho các xã, thị trấn như sau:

- Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 29/5/2013 của UBND huyện Tuy Phước về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập



mặt vụ Đông xuân 2012-2013 cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện với số tiền : 660.000.000đồng.

- Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND huyện Tuy Phước về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Hè thu năm 2013 cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện với số tiền : 220.000.000đồng.

- Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND huyện Tuy Phước về việc phân bổ kinh phí phòng chống hạn vụ Hè Thu năm 2014 cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện với số tiền : 400.000.000đồng.

- Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND huyện Tuy Phước về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông xuân và Hè Thu năm 2014 cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện với số tiền : 300.000.000đồng.

- Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của UBND huyện Tuy Phước về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông xuân năm 2014-2015 và Hè Thu năm 2015 cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện với số tiền : 760.000.000đồng.

(Chi tiết hỗ trợ các xã, thị trấn có phụ lục kèm theo).

Toàn bộ kinh phí giống cây trồng bị thiệt hại do thiên tai gây ra từ năm 2013-năm 2015 trên địa bàn huyện đến nay đã chi hết, theo đúng mục đích, đúng nội dung kinh phí hỗ trợ

Trên đây là Báo cáo kết quả việc sử dụng kinh phí giống cây trồng bị thiệt hại do thiên tai gây ra từ năm 2013- năm 2015 trên địa bàn huyện, UBND huyện kính báo báo Sở Tài tỉnh Bình Định. *ndt*

Nơi nhận :

- Sở Tài chính ;
- Lưu : VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Thuận
Nguyễn Đình Thuận



PHỤ LỤC

TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐÃ HỖ TRỢ GIỐNG CÂY TRỒNG BỊ THIẾT HẠI

ĐÓNG TIỀN TẠI VỤ ĐÔNG XUÂN - HÈ THU

(Kèm theo Báo cáo số BC-UBND ngày 4/5/2016 của UBND huyện Tuy Phước)

ĐVT: 1.000 đồng

Số TT	Chi tiêu	Tổng số tiền hỗ trợ	Hỗ trợ kinh phí khắc phục hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông xuân và Hè thu, trong đó		Ghi chú
			Đào, nạo vét kênh mương	tiền điện, tiền dầu trạm bơm	
I	Năm 2013	880.000	681.500	198.500	
1	Xã Phước Hưng	17.100	17.100		Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 29/5/2013, Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND huyện Tuy Phước
2	Xã Phước Quang	116.610	99.210	17.400	
3	Xã Phước Hòa	43.200	43.200		
4	Xã Phước Thắng	18.000	18.000		
5	Xã Phước Sơn	45.000	45.000		
6	Xã Phước Thuận	40.590	40.590		
7	Xã Phước Hiệp	14.200	5.400	8.800	
8	Xã Phước Nghĩa	404.100	395.500	8.600	
9	Xã Phước Lộc	21.000	2.700	18.300	
10	Xã Phước An	76.600	14.800	61.800	
11	Xã Phước Thành	43.400		43.400	
12	TT Điều Trị	37.700		37.700	
13	TT Tuy Phước	2.500		2.500	
II	Năm 2014	700.000	297.000	403.000	
1	Xã Phước Quang	40.000		50.000	Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 15/7/2014, Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND huyện Tuy Phước
2	Xã Phước Hòa	35.000	30.000	5.000	
3	Xã Phước Thắng	15.000	15.000		
4	Xã Phước Sơn	40.000	40.000		
5	Xã Phước Thuận	30.000	30.000		
6	Xã Phước Hiệp	5.000		5.000	
7	Xã Phước Nghĩa	15.000		15.000	
8	Xã Phước Lộc	31.000	25.000	6.000	
9	Xã Phước An	240.000	105.000	135.000	
10	Xã Phước Thành	195.000	52.000	143.000	
11	TT Điều Trị	50.000		40.000	
12	TT Tuy Phước	4.000		4.000	
III	Năm 2015	760.000	486.000	274.000	
1	Xã Phước Hưng	4.800	4.800		Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND huyện Tuy Phước
2	Xã Phước Quang	109.824	67.500	42.324	
3	Xã Phước Hòa	36.965	24.400	12.565	
4	Xã Phước Thắng	34.750	34.750		
5	Xã Phước Sơn	69.752	69.752		
6	Xã Phước Thuận	27.660	27.660		
7	Xã Phước Hiệp	24.474	15.227	9.247	
8	Xã Phước Nghĩa	40.934	22.600	18.334	
9	Xã Phước Lộc	24.061	16.991	7.070	
10	Xã Phước An	163.065	80.400	82.665	
11	Xã Phước Thành	81.273	40.320	40.953	
12	TT Điều Trị	117.851	62.300	55.551	
13	TT Tuy Phước	24.591	19.300	5.291	